

Cà Mau vào ngày 20/12/2012. Quá trình chung sống xảy ra nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, anh C không có trách nhiệm, không quan tâm đến gia đình. Vợ chồng không có tiếng nói chung, thường xuyên cãi nhau, đánh nhau. Hiện tại anh chị đã sống ly thân khoảng 05 tháng nay. Vì vậy, chị Đ yêu cầu được ly hôn với anh C.

Về con chung: Có 01 con chung tên Bùi Ngọc H, sinh ngày 14/4/2013. Hiện chị Đ đang nuôi dạy. Khi ly hôn chị Đ yêu cầu tiếp tục nuôi dạy con chung và không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

** Tại bản tự khai ngày 26/12/2022, ông Phạm Ngọc C và bà Lý Thị H trình bày:*

Ông bà là cha mẹ ruột của chị Đ, là ông bà ngoại của cháu H. Ông bà xác định chỉ trông giữ cháu H để chị Đ đi làm. Trường hợp chị Đ và anh C ly hôn thì việc nuôi dạy cháu H không có liên quan đến ông bà, ông bà không có yêu cầu gì tại vụ án.

Tại phiên tòa, chị Đ giữ nguyên trình bày và yêu cầu như đã nêu trên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Chị Phạm Lý Minh Đ khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Bùi Văn C. Do anh chị chung sống có đăng ký kết hôn theo quy định nên đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình về việc ly hôn; anh C có địa chỉ tại ấp 1, xã T, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của chị Đ thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án có tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh C, ông C, bà H nhưng anh C, ông C, bà H vắng mặt tại các lần xét xử không có lý do. Vì vậy, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các đương sự này theo quy định tại khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về hôn nhân: Chị Phạm Lý Minh Đ và anh Bùi Văn C tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Trí Phải, huyện Thới

Bình, tỉnh Cà Mau vào ngày 20/12/2012. Xét thấy, quan hệ hôn nhân giữa anh chị đã tuân thủ về điều kiện đăng ký kết hôn tại Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo quy định tại Điều 8, 9 của luật hôn nhân và gia đình nên được pháp luật thừa nhận là vợ chồng. Quá trình thụ lý giải quyết vụ án chị Đ yêu cầu ly hôn với anh C. Xét thấy, yêu cầu của chị Đ là có cơ sở. Bởi vì, thời gian chung sống anh chị có phát sinh mâu thuẫn và hiện tại đã sống ly thân khoảng 05 tháng nay. Mặt khác, Tòa án có tổ chức hòa giải để anh chị có điều kiện gặp nhau thỏa thuận đoàn tụ gia đình nhưng không có kết quả do anh C vắng mặt tại các lần hòa giải không có lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử lý cho chị Phạm Lý Minh Đ và anh Bùi Văn C được ly hôn.

[4] Về con chung: Thời gian chung sống, anh chị có 01 con chung tên Bùi Ngọc H, sinh ngày 14/4/2013 (giới tính nam), đang do chị Đ nuôi dạy, chị Đ yêu cầu được tiếp tục nuôi dạy cháu Hy. Xét thấy, yêu cầu của chị Đ là có cơ sở. Bởi vì, cháu Hy đang do chị Đ nuôi dạy, việc hoán đổi nuôi con sẽ làm ảnh hưởng đến tình cảm của cháu. Mặt khác, tại bản tự khai ngày 26/12/2022 cháu H có nguyện vọng được sống với chị Đ và anh C cũng không có ý kiến gì đối với yêu cầu của chị Đ. Vì vậy cần tiếp tục giao cháu H cho chị Đ nuôi dạy là phù hợp theo quy định tại các điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Đối với việc cấp dưỡng nuôi con: Chị Đ không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Đ xác định chị và anh C không có tài sản chung, nợ chung, không ai yêu cầu giải quyết, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Phạm Lý Minh Đ phải chịu án phí theo Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các điều 56, 81, 82, 83 của luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ

Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chị Phạm Lý Minh Đ và anh Bùi Văn C được ly hôn.
2. Về con chung: Giao cháu Bùi Ngọc H, sinh ngày 14/4/2013 (giới tính nam) cho chị Đ tiếp tục nuôi dạy. Anh C không phải cấp dưỡng nuôi con. Anh C không trực tiếp nuôi dạy con chung nhưng anh có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung phù hợp với quy định pháp luật, không ai được quyền cản trở.
3. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Phạm Lý Minh Đ phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Vào ngày 15 tháng 11 năm 2022 chị Đ có dự nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 0003151 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau nay được chuyển thu án phí.
4. Về quyền kháng cáo: Chị Đ có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh C, ông C, bà H vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết công khai bản án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Thới Bình;
- Chi cục THADS huyện Thới Bình;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- UBND xã Trí Phải;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lê Thị Bảo Trâm